|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO TỈNH PHÚ THỌ**  Bản án s ố: 15/2020/HS-ST Ngày 27 tháng 4 năm 2020 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét x ử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Bà Phùng Th ị Kim Nguyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

2. Ông Nguyễn Ngọc Tâm.

* ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao , tỉnh Phú Th ọ.
* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huy ện Lâm Thao tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huy ện Lâm Thao , tỉnh Phú Thọ xét x ử sơ thẩm công khai vụ án hình s ự sơ thẩm thụ lý s ố: 21 /2020/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét x ử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với các b ị cáo:

1. **Cao Ngọc T,** Sinh ngày 03 tháng 01 năm 1988, tại huyện L, tỉnh Phú Th ọ;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 3, xã C huyện L, tỉnh Phú Th ọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân t ộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Địch T, sinh năm 1954 và bà Phùng Kim H, sinh năm 1955; có v ợ là: Trần Thị M, sinh năm 1991; con có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Bản án hình s ự số 46/2014/HSST ngày 31/7/2014 c ủa Tòa án nhân dân hu yện Lâm Thao tuyên ph ạt 06 tháng c ải tạo không giam gi ữ về tội Đánh bạc, theo quy định tại

khoản 1 Điều 248 BLHS. Đã chấp hành xong ph ần hình ph ạt và các quy ết định khác c ủa bản án.

+ Bản án hình s ự sơ thẩm số 02/2017/HSST ngày 24/11/2017 c ủa Tòa án nhân d ân huyện Lâm Thao tuyên ph ạt 15 tháng c ải tạo không giam gi ữ về tội Đánh bạc, theo quy định khoản 1 Điều 248 BLHS. Đã chấp hành xong ph ần hình ph ạt ngày 29/9/2018, các quyết định khác c ủa Bản án đã chấp hành xong.

Bị can bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được áp d ụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

1. Họ và tên **: Hoàng H ữu P**; Sinh ngày 1 5 tháng 4 năm 1978, tại huyện L, tỉnh Phú Th ọ;

Hộ khẩu thường trú vàch ỗ ở: Khu 4, xã C, huyện L, tỉnh Phú Th ọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; Dân t ộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch:Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông : Hoàng H ữu V, (đã chết);và bà : Nguyễn Thị K, sinh năm 1949. Hiện ở khu 4, xã C, huyện L, tỉnh Phú Th ọ; có v ợ là: Cao Thị T, sinh năm 1980; Con: có 02 con, l ớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không ;

Nhân thân: T ại bản án hình s ự sơ thẩm số 02/2017/HSST ngày 24/11/2017 c ủa Tòa án nhân dân huy ện Lâm Thao xử phạt 9 tháng c ải tạo không giam gi ữ về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 248 BLHS. Đã chấp hành xong ph ần hình ph ạt ngày 29/9/2018, các quyết định khác c ủa bản án đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được áp d ụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

1. Họ và tên **: Hoàng Ng ọc L;** Sinh ngày 26 tháng 02 năm 1985, tại huyện L, tỉnh Phú Th ọ;

Hộ khẩu thường trú vàch ỗ ở: Khu 6, xã C, huyện L, tỉnh Phú Th ọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; Dân t ộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông : Hoàng Văn H, đã chết; Con bà: Quách Th ị L, sinh năm 1962; Có vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1981; Con: chưa có; Tiền

án, ti ền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được áp d ụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Th ọ (Có mặt).

1. Họ vàtên **: Nguyễn Trọng H**; Sinh ngày 06 tháng 6 năm 1982 tại thị xã Phú Th ọ, tỉnh Phú Thọ.

Hộ khẩu thường trú vàch ỗ ở: Khu 3, xã C, huyện L, tỉnh Phú Th ọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa:12/12; Dân t ộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không ; Con ông : Nguyễn Văn Thụ, (đã chết); và bà: Đỗ Thị Thuý, sinh năm 1943; Có v ợ: Cao Thị Minh Phương, sinh năm 1983; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, ti ền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được áp d ụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Th ọ.(Có mặt).

1. Họ vàtên **: Nguyễn Thành L** ; Sinh ngày 02 tháng 6 năm 1991, tại huyện L, tỉnh Phú Th ọ;

Hộ khẩu thường trú vàch ỗ ở: Khu 7, xã C, huyện L, tỉnh Phú Th ọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Dân t ộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông : Nguyễn Thành L , sinh năm 1958; Và bà : Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958;Vợ, con: chưa; Tiền án, ti ền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được áp d ụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Th ọ.(Có mặt).

1. Họ và tên **: Lê Qu ốc H**; Sinh ngày 25 tháng 7 năm 1994, tại huyện L, tỉnh Phú

Thọ;

Hộ khẩu thường trú vàch ỗ ở: Khu 3, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; Chức vụ Đảng: Đảng viên;

Dân t ộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông : Lê Đình H, sinh năm 1971; Vàbà : Hoàng Th ị L, sinh năm 1971;Vợ, con: chưa có; Tiền án, ti ền sự: không ; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được áp d ụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Th ọ.(Có mặt).

1. Họ vàtên **: Quách Thanh P** ; Sinh ngày 15 tháng 12 năm 1982, tại huyện L, tỉnh Phú Th ọ;

Hộ khẩu thường trú vàch ỗ ở: Khu 6, xã C, huyện L, tỉnh Phú Th ọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; Dân t ộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông : Quách Như B (đã chết);Và bà : Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1984; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, ti ền sự: không ; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được áp d ụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Th ọ.(Có mặt).

1. Họ và tên **: Hoàng Chí C** ; Sinh ngày 24 tháng 10 năm 1988, tại huyện L, tỉnh Phú Th ọ;

Hộ khẩu thường trú vàch ỗ ở: Khu 4, xã C, huyện L, tỉnh Phú Th ọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân t ộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông : Hoàng Văn T, sinh năm 1963; và bà: Quách Th ị O, sinh năm 1967; Có v ợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1990; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, ti ền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được áp d ụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Th ọ.(Có mặt).

1. Họ và tên **: Hoàng Quang T** ; Sinh ngày 09 tháng 8 năm 1981, tại huyện L, tỉnh Phú Th ọ;

Hộ khẩu thường trú vàch ỗ ở: Khu 4, xã C, huyện L, tỉnh Phú Th ọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; Dân t ộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không ; Con ông : Hoàng Văn C, (đã chết); Và bà : Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Vợ: Hoàng Th ị Hồng L, sinh năm 1984; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, ti ền sự: không ; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được áp d ụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Th ọ.(Có mặt).

1. Họ và tên **: Nguyễn Thanh T**; Sinh ngày 08 tháng 11 năm 1991, tại huyện L, tỉnh Phú Th ọ;

Hộ khẩu thường trú vàch ỗ ở: Khu 7, xã C, huyện L, tỉnh Phú Th ọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân t ộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông : Nguyễn Văn H, sinh năm 1964; và bà : Hoàng Th ị T, sinh năm 1967; Vợ, con: chưa có; Tiền án, ti ền sự: không ; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được áp d ụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Th ọ (Có mặt).

# NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài li ệu có trong h ồ sơ vụ án và di ễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm t ắt như sau:

Hồi 00 giờ 00 phút ngày 18/12/2019, CQCSĐT CA huyện Lâm Thao phối hợp cùng Công an xã C, huyện L, tỉnh Phú Th ọ kiểm tra, phát hi ện bắt quả tang 09 đối tượng bao gồm: Hoàng Quang Tr , sinh năm 1981 ở khu 4; Hoàng ChíC , sinh năm 1988 ở khu 4; Lê Qu ốc H, sinh năm 1994 ở khu 3; Nguyễn Trọng H, sinh năm 1982 ở khu 3; Cao Ngọc T, sinh năm 1988 ở khu 3; Hoàng H ữu P, sinh năm 1978 ở khu 4; Quách Thanh P , sinh năm 1982 ở khu 6; Nguyễn Thành L , sinh năm 1991 ở khu 7; Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991 ở khu 7 đều thuộc xã C, huyện L có hành vi đánh bạc bằng hình th ức chơi Liêng được thua bằng tiền tại gian phòng khách gia đình Hoàng Ngọc L, sinh năm 1985, ở khu 6, xã C, huyện L. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào vi ệc đánh bạc thu được trên chiếu bạc là 11.000.000 đ (mười một triệu đồng). Hoàng Ng ọc L không tr ực tiếp tham gia đánh bạc nhưng L thu của mỗi người chơi 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) tiền “phế” để được đánh bạc tại nhà L , đến thời điểm CQĐT CA huyện Lâm Thao kiểm tra, phát hiện, L đã thu 120.000 đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền “phế” để cho các đối tượng được phép đánh bạc tại nhà L . CQCSĐT CA huyện Lâm Thao đã lập biên b ản bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc đối với 10 đối tượng Cao Ngọc T, Hoàng H ữu P, Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P , Nguyễn Thành L, Hoàng Qu ang T, Hoàng Chí C , Nguyễn Trọng H, Lê Qu ốc H, Hoàng Ng ọc L**.** Tang vật thu giữ gồm 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa kích thước 1,9 x 1,56 m; 11.000.000 đ (mười một triệu đồng) trên chi ếu bạc.

Ngày 18/12/2019, CQCSĐT CA huyện Lâm Thao đã khám xét kh ẩn cấp nơi ở của Hoàng Ng ọc L, kết quả khám xét không thu gi ữ đồ vật, tài li ệu gì.

Ngày 18/12/2019, Hoàng Ng ọc L tự nguyện giao nộp cho CQĐT 120.000 đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) là s ố tiền “phế” L thu của 06 đối tượng tham gia đánh bạc;

Hoàng Quang T tự nguyện giao nộp số tiền 2.500.000 đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) là s ố tiền T đã sử dụng để đánh bạc nhưng do khi CQĐT vào kiểm tra T đang nghỉ giải lao, chưa kịp chơi tiếp nên còn dư số tiền này.

Quá trình điều tra xác định được:

Khoảng 21 giờ ngày 17/12/2019, Cao Ng ọc T, Nguyễn Thanh T, Hoàng H ữu P đến nhà ở của Hoàng Ng ọc L để chơi, uống nước. Sau đó, 03 người rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình th ức đánh Liêng, L yêu c ầu mỗi người muốn chơi bài tại nhà L phải nộp cho Lanh 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) tiền “phế”, T, P, T mỗi người đã nộp cho L 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) tiền “phế”. Tại gian phòng khách nhà L có sẵn 01 chiếc chiếu nhựa và 01 b ộ bài tú lơ khơ cũ, T, P, T ngồi trên chi ếc chiếu này đánh bạc. Một lúc sau, Hoàng Quang T đến tham gia đánh bạc cùng được khoảng 30 phút thì Nguyễn Trong H, Hoàng Chí C , Lê Qu ốc H lần lượt đến cùng tham gia đánh bạc. Lúc này, T không đánh bạc nữa lên gh ế nghỉ giải lao. Khoảng 40 phút sau, Nguy ễn Thành L, Quách Thanh P đến cùng tham gia đánh bạc. H, H, P đã nộp cho L mỗi người 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) tiền “phế” còn T, C, L do chưa có tiền lẻ nên chưa nộp số tiền

20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) tiền “phế” cho L. Hoàng Ng ọc L không tr ực tiếp tham gia đánh bạc nhưng thu tiền “phế” để cho các đối tượng được phép đánh bạc tại nhàmình.

*Cách thức các đối tượng chơi như sau:*

Trước khi đánh bạc, một người sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người chơi 03 quân bài, sau đó tất cả so điểm với nhau, ai có s ố điểm cao nhất sẽ được chia bài và là người cầm cái, được đặt cược đầu tiên. Trước mỗi ván bài, m ỗi người chơi đặt 20.000đ (mười nghìn đồng) gọi là ti ền ‘’gà’’ để cược. Người cầm cái chia cho m ỗi người tham gia chơi 03 quân bài. Sau khi lên bài, biết được các quân bài c ủa mình, người cầm cái được quyền “tố” trước (tức đặt cược tiền cho lượt chơi). Những người chơi còn lại theo chiều kim đồng hồ lần lượt theo vòng t ừ phải qua trái có quy ền lựa chọn: úp bài (người chơi sẽ mất đi số tiền đặt cược ban đầu vàk ết thúc ván bài); t ố theo (đặt tiền cược bằng với số tiền người chơi trước đặt cược, người chơi cũng có quyền tố thêm ti ền cược). Mỗi một ván bài ch ỉ được tố một lần. Mức tố thấp nhất là: 20.000đ (mười nghìn đồng), cao nhất là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi tố xong những người tham gia tố sẽ mở bài, so điểm 03 quân bài c ủa mình v ới những người còn l ại. Người có bài điểm cao

nhất là người thắng và được hưởng toàn b ộ số tiền người tham gia chơi trong ván bài đã tố. Cách tính điểm lần lượt từ cao xuống thấp :

Sáp: là 03 lá b ài cũng số hoặc cùng ch ữ (nếu nhiều người chơi cùng “sáp” thì ai “sáp” cao hơn sẽ thắng, giảm dần từ A, K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2);

Liêng: là 03 lá bài liên ti ếp nhau về thứ tự, cao nhất là b ộ Q, K, A; thấp nhất là b ộ A, 2, 3. Bộ “liêng” có số lớn hơn, chữ thứ tự cao hơn thắng. Khi có nhi ều người có b ộ “liêng” cùng chữ, số nhau thì so sánh đến chất trong bài, tính theo th ứ tự từ cao xuống thấp là “Rô”, “Cơ”, “Tép”, “Bích”;

Ảnh: 03 lá bài toàn đầu người (J, Q, K), nếu người chơi cùng có “ảnh” thì so sánh chất, theo thứ tự từ cao xuống thấp là “Rô”, “Cơ”, “Tép”, “Bích”;

Điểm: là t ổng điểm của 03 lá bài, l ấy số hàng đơn vị. Cao nhất là 9, th ấp nhất là 0 điểm. Các quân bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính v ới số điểm tương ứng là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; các quân bài 10, J, Q, K được tính b ằng 0 điểm; quân bài A được tính b ằng 1 điểm. Nếu người chơi bằng điểm nhau thìso sánh ch ất trong bài theo th ứ tự từ cao xuống thấp là “Rô”, “Cơ”, “Tép”, “Bích”. Nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài, quân bài s o sánh t ừ thấp lên cao là: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A.

CQCSĐT CA huyện Lâm Thao đã làm rõ số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc như sau:

* Nguyễn Thanh T mang theo 1.200.000 đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tiền để dưới chiếu nên không xác định thắng, thua bao nhiêu. T đã nộp cho L 20.000 đ tiền “phế”. Sử dụng 1.180.000 đ (một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) để đánh bạc.
* Cao Ngọc T mang theo 900.000 đ (chín trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, tiền vẫn để dưới chiếu nên không xác định thắng, thua bao nhiêu. T đã nộp cho L 20.000 đ tiền “phế”. Sử dụng 880.000 đ (tám trăm tám mươi nghìn đồng) để đánh bạc.
* Hoàng Hữu P mang theo 570.000 đ (năm trăm bảy mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, tiền vẫn để dưới chiếu nên không xác định thắng, thua bao nhiêu. P đã nộp cho L 20.000 đ tiền “phế”. Sử dụng 550.000 đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc.
* Hoàng Quang T mang theo 4.000.000 đ (bốn triệu đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang trong ví còn 2.500.000 đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), T bị thua 1.500.000 đ

(một triệu năm trăm nghìn đồng).

* Hoàng ChíC mang theo 1.600.000 đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang còn 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) dưới chiếu tại chỗ ngồi, bị thua

1.100.000 đ (một triệu một trăm nghìn đồng).

- Quách Thanh P mang theo 1.650.000 đ (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tiền vẫn để dưới chiếu nên không xác định được thắng, thua bao nhiêu. P đã nộp cho L 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) tiền “phế”. Sử dụng

1.630.000 đ (một triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) để đánh bạc.

* Lê Quốc H mang theo 1.600.000 đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang còn 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) để dưới chiếu, bị thua 1.300.000 đ (một triệu ba trăm nghìn đồng). H đã nộp cho L 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) tiền “phế”. Sử dụng 1.580.000 đ (một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) để đánh bạc.
* Nguyễn Thành L mang theo 1.700.000 đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, tiền vẫn để dưới chiếu nên không xác định được thắng, thua bao nhiêu.
* Nguyễn Trọng H mang theo khoảng 400.000 đ (bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tiền vẫn để dưới chiếu nên không xác định được thắng, thua bao nhiêu. H đã nộp cho L 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) tiền “phế”. Sử dụng 380.000 đ (ba trăm tám mươi nghìn đồng) để đánh bạc.

Như vậy, tại thời điểm CQĐT kiểm tra, phát hiện hành vi đánh bạc của các đối tượng thì Hoàng Quang Tr không tham gia đánh bạc, tuy nhiên căn cứ lời khai nhận của các đối tượng, vật chứng được thu giữ, xác định, Hoàng Quang T tham gia đánh bạc cùng Cao Ngọc T, Hoàng Hữu P, Nguyễn Thanh T, số tiền đánh bạc là 6.610.000 đ (sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Nguyễn Trọng H, Hoàng Chí C, Lê Quốc H tham gia đánh bạc số tiền đánh bạc 11.000.000 đ (mười một triệu đồng).

Cao Ngọc T, Nguyễn Thanh T, Hoàng Hữu P tham gia đánh bạc, số tiền đánh bạc là 13.500.000 đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàng Ngọc L không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng đã sử dụng nhà ở của mình làm nơi chứa chấp việc đánh bạc, thu lợi bất chính 120.000 đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền “phế” của 6 người chơi bạc.

Vật chứng thu giữ trong vụ án vàx ử lý v ật chứng*:*

* 01 chiếu nhựa kích thước 1,9 x 1,56 m đã qua sử dụng; 52 quân bài tú lơ khơ được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Lâm Thao ;
* 13.620.000 đ (mười ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng): bao gồm 11.000.000 đ (mười một triệu đồng) thu khi bắt quả tang; 120.000 đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) do Hoàng Ng ọc L giao nộp; 2.500.000 đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) do Hoàng Quang Tr giao nộp. Số tiền trên được gửi vào tài kho ản tạm giữ của Công an huy ện Lâm Thao tại Kho bạc Nhà nước huyện Lâm Thao ngày 14/01/2020.

Tại Cáo tr ạng số 21/CT-VKSLT ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố các b ị cáo Cao Ngọc T, Hoàng H ữu P, Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T , Hoàng ChíC , Nguyễn Trọng H, Lê Qu ốc H, Hoàng Ng ọc L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình s ự.

Tại phiên tòa Ki ểm sát viên v ẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo tr ạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét x ử tuyên b ố các b ị cáo Cao Ngọc T, Hoàng H ữu P, Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P , Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng Chí C , Nguyễn Trọng H, Lê Qu ốc H, Hoàng Ng ọc L phạm tội “Đánh bạc”.

+ Về trách nhi ệm hình s ự:

Căn cứ vào kho ản 1 Điều 321; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình

sự.

Xử Phạt: Bị cáo Cao N gọc T từ 6 (Sáu) đến 9 (Chín) tháng tù. Nhưng được khấu

trừ 09 ngày t ạm giữ. thời hạn tù tính t ừ ngày b ắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào kho ản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình s ự.

Xử Phạt: Bị cáo Hoàng H ữu P từ 6 (Sáu) đến 9 (Chín) tháng tù. Nhưng được khấu trừ 09 ngày t ạm giữ. thời hạn tù tính t ừ ngày b ắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình ph ạt bổ sung: Miễn áp d ụng hình ph ạt bổ sung đối với bị cáo Cao Ngọc Tuấn vàb ị cáo Hoàng H ữu Phong.

Căn cứ vào kho ản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình s ự.

Xử Phạt: Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P , Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng Chí C , Lê Qu ốc H, Hoàng Ng ọc L mỗi bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (Mười hai) tháng c ải tạo không giam gi ữ, được trừ thời gian đã tạm giữ là 09 ( Chín) ngày (Từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019 ). Thời hạn cải tạo không giam gi ữ tính t ừ ngày UBND xã C nhận được Quyết định thi hành án và b ản sao bản án. Giao b ị cáo cho UBND xã C, huyện L,tỉnh Phú Th ọ giám sát giáo d ục. Gia đình bị cáo có trách nh ịêm phối hợp cùng chính quy ền địa phương trong việc giám sát, giáo d ục bị cáo.

Căn cứ vào kho ản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình s ự.

Xử Phạt: Nguyễn Trọng H từ 09 (chín) đến 12 (Mười hai) tháng c ải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ là 09 (Chín) ngày (Từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019). Thời hạn cải tạo không giam gi ữ tính t ừ ngày UBND xã C nhận được Quyết định thi hành án và b ản sao bản án. Giao b ị cáo cho UBND xã C, huyện L,tỉnh Phú Th ọ giám sát gi áo d ục. Gia đình bị cáo có trách nh ịêm ph ối hợp cùng chính quy ền địa phương trong việc giám sát, giáo d ục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập và hình ph ạt bổ sung cho các b ị cáo Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P , Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng ChíC , Nguyễn Trọng H, Lê Quốc H, Hoàng Ng ọc L.

Buộc các b ị cáo Nguy ễn Thanh T, Quách Thanh P , Nguyễn Thành L , Hoàng Quang T, Hoàng ChíC, Nguyễn Trọng H, Lê Qu ốc H, Hoàng Ng ọc L được hưởng án c ải tạo không giam gi ữ phải lao động cộng đồng từ 2 đến 3 ngày trong một tuần và 2 gi ờ trong 1 ngày.

+ Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình s ự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình s ự.

* Tịch thu tiêu h ủy: 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu là công c ụ, phương tiện sử dụng vào vi ệc phạm tội.
* Tịch thu sung quỹ Nhà nước 13.620.000 đ (mười ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) làti ền các b ị cáo s ử dụng vào vi ệc phạm tội

+ Về án phí: Áp d ụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 c ủa Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và s ử dụng án phí, l ệ phíTòa án: m ỗi bị cáo ph ải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các b ị cáo th ừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, các b ị cáo không tranh lu ận gì. Các b ị cáo nói l ời sau cùng: Mong H ội đồng xét x ử, xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án th ấp nhất.

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài li ệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét x ử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quy ết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao , Điều tra viên, Vi ện kiểm sát nhân dân huy ện Lâm Thao , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình t ự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình s ự. Quá trình điều tra và t ại phiên tòa, các b ị cáo không ai có ý ki ến hoặc khiếu nại về hành vi, quy ết định của Cơ quan tiến hành t ố tụng, người tiến hành t ố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành t ố tụng, người tiến hành t ố tụng đã thực hiện đều đúng quy định vàh ợp pháp.

[2]. Về những chứng cứ xác định có t ội hoặc không có t ội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tr ong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 00 giờ 00 phút ngày 18/12/2019, tại nhà ở gia đình Hoàng Ngọc L thuộc khu 6, xã C, huyện L CQĐT CA huyện Lâm Thao đã kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng Cao Ngọc T, Hoàng Hữu P, Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng Chí C , Nguyễn Trọng H, Lê Quốc H, Hoàng Ngọc L về hành vi đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc 11.000.000 đ (mười một triệu đồng).

Hoàng Quang T chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc số tiền đánh bạc là

6.610.000 đ (sáu triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Hoàng Chí C, Lê Quốc H, Nguyễn Trọng H chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc, số tiền đánh bạc là 11.000.000 đ (mười một triệu đồng).

Cao Ngọc T, Hoàng Hữu P, Nguyễn Thành L chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc,

số tiền đánh bạc là 13.500.000 đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàng Ngọc L không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã có hành vi sử dụng địa điểm là nhà ở của mình chứa chấp các đối tượng đánh bạc, số tiền đánh bạc là 13.500.000 đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng), Hoàng Ngọc L đã thu 120.000 đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền “phế”, hành vi của L không đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc, quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ – HĐTP, hành vi của Hoàng Ngọc L là đồng phạm với các đối tượng về tội “Đánh bạc”, số tiền đánh bạc L phải chịu trách nhiệm là 13.500.000 đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Xét l ời nhận tội của các b ị cáo t ại phiên toà công khai ngày hôm nay, hoàn toàn phù h ợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm ch ứng, biên b ản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án vàphù h ợp với các tài li ệu khác có trong h ồ sơ. Hành vi của các b ị cáo đã đủ yếu tố cấu thành t ội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình s ự như Cáo trạng và quan điểm luận tội tại phiên tòa c ủa Viện kiểm sát nhân dân huy ện L, tỉnh Phú Thọ là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp lu ật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình s ự quy định như sau:

*"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[3]. Về tính ch ất, mức độ nghiêm tr ọng của hành vi ph ạm tội; các tình ti ết tăng nặng, tình ti ết giảm nhẹ trách nhi ệm hình s ự:

Hành vi ph ạm tội của các b ị cáo Cao Ngọc T, Hoàng H ữu P, Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P , Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T , Hoàng ChíC , Nguyễn Trọng H, Lê Quốc H, Hoàng Ng ọc L có tính ch ất nguy hiểm cho xã h ội, các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi hình s ự; có nh ận thức về pháp lu ật, biết rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng” là vi ph ạm quy định của Nhà nước về phòng ch ống tệ nạn xã h ội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, tr ật tự xãh ội ở địa phương, hành vi ph ạm tội của các

bị cáo th ực hiện với lỗi cố ý do đó cần áp d ụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình s ự để xử phạt đối với các bị cáo làphù h ợp.

Về tình ti ết tăng nặng trách nhi ệm hình s ự: Các b ị cáo không ph ải chịu tình ti ết tăng nặng trách nhi ệm hình s ự nào .

Hành vi đánh bạc của các b ị cáo là b ột phát, không có s ự bàn b ạc, chuẩn bị từ trước, các b ị cáo tr ực tiếp thực hiện hành vi Đánh bạc được thua bằng tiền do vậy hành vi của các b ị cáo là đồng phạm có tính gi ản đơn, trong đó các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành tích c ực. Cả chín bị cáo đều cùng rủ nhau chơi “liêng” để sát ph ạt nhau bằng tiền. Bị cáo Hoàng Ng ọc L không tr ực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng giữ vai trò là người giúp s ức, đã sử dụng nhà ở của mình làm nơi chứa chấp việc đánh bạc, thu lợi bất chính 120.000 đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền “phế” của 6 người chơi bạc.

Xét nhân thân c ủa bị cáo Cao Ngọc T,và b ị cáo Hoàng H ữu P có nhân thân x ấu bị cáo Cao Ngọc T đã 2 lần bị kết án v ề tội đánh bạc bị cáo Hoàng H ữu P đã 1 lần bị kết án về tội đánh bạc nhưng 2 bị cáo không l ấy đó làm bài học mà l ại tiếp tục phạm tội. Nhưng trong quá trình điều tra, truy tố vàxét x ử 2 bị cáo thành kh ẩn khai báo, t ỏ ra ăn năn hối cải về hành vi ph ạm tội của mình nên 2 b ị cáo được hưởng các tình ti ết giảm nhẹ trách nhi ệm hình s ự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình s ự. bị cáo Cao Ngọc T hợp tác v ới cơ quan điều tra phát hi ện tội phạm, bố đẻ bị cáo là người có công v ới cách mạng, nên b ị cáo T được hưởng thêm tình ti ết giảm nhẹ trách nhi ệm hình s ự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình s ự.

Xét nhân thân của các b ị cáo Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P , Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng ChíC , Nguyễn Trọng H, Lê Qu ốc H, Hoàng Ng ọc L đều chưa có tiền án, ti ền sự đã thành kh ẩn khai báo, t ỏ ra ăn năn hối cải về hành vi ph ạm tội của mình. Các b ị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm tr ọng, các bị cáo đều có nhân thân t ốt do đó các bị cáo được hưởng các tình ti ết giảm nhẹ trách nhi ệm hình s ự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình s ự. Bị cáo Nguyễn Trọng H bố đẻ là người có công với cách m ạng.Vì v ậy bị cáo H được hưởng tình ti ết giảm nhẹ trách nhi ệm hình s ự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình s ự. Hội đồng xét x ử xét th ấy, hành vi ph ạm tội của các b ị cáo thu ộc lỗi cố ý, Bị cáo Cao Ngọc T, Hoàng H ữu P đã bị kết án về hành vi Đánh bạc, vìv ậy trong vụ án này, ph ải lên cho b ị cáo Cao Ngọc T, Hoàng H ữu P hình

phạt nghiêm kh ắc hơn so với các b ị cáo khác. Tuy nhiên xét v ề tính nguy hi ểm cho xã do các b ị cáo gây ra, v ề nhân thân c ủa các b ị cáo và các tình ti ết giảm nhẹ trách nhi ệm hìn h sự mà các b ị cáo được hưởng, thìl ần xét x ử này cần cách ly bị cáo Cao Ngọc T, Hoàng Hữu P ra khỏi đời sống xãh ội. Còn các b ị cáo khác áp d ụng hình ph ạt cải tạo không giam giữ và ph ải thực hiện một số công vi ệc lao động cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ 02 (Hai) ngày trong m ột tuần và 01 (M ột) giờ trong 01 (Một) ngày cũng đủ để răn đe, giáo d ục các b ị cáo tr ở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp lu ật Nhà nước.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo vì các bị cáo có thu nh ập thấp không ổn định chỉ đủ thu nhập tối thiểu cho bản thân.

[4]. Về hình ph ạt bổ sung: Qua xác minh tại cơ quan điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa các bị cáo, s ống cùng b ố, mẹ, và v ợ không có tài s ản riêng nên k hông áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo làphù h ợp.

[5]. Về vật chứng: 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ, đã qua sư dụng và 01 chiếc chiếu kích thước 1,9 x 1,65 m, đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội, không còn giátr ị sử dụng cần tịch thu tiêu h ủy.

Sung vào ngân sách Nhà nước: 13.620.000đ (mười ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) trong đó có 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm ngàn đồng) là ti ền các b ị cáo Cao Ngọc T, Hoàng H ữu P, Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P , Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng Chí C , Nguyễn Trọng H, Lê Qu ốc H dùng để đánh bạc còn 120.000đ (Một trăm hai mươi ngàn đồng) là ti ền phế Hoàng Ng ọc L thu.

[6]. Về án phí: Các b ị cáo ph ải chịu án phí theo quy định.

*Vìcác l ẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào kho ản 1 Điều 321của Bộ luật Hình s ự.

[1] Tuyên b ố: Các b ị cáo Cao Ngọc T, Hoàng H ữu P, Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T , Hoàng ChíC, Nguy ễn Trọng H, Lê Qu ốc H, Hoàng Ng ọc L phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình s ự.

Xử Phạt: Bị cáo Cao Ng ọc T 06 tháng tù, n hưng được khấu trừ 09 ngày t ạm giữ (từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019 ). Thời hạn tù tính t ừ ngày b ắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình s ự.

Xử Phạt: Bị cáo Hoàng H ữu P 06 tháng tù, n hưng được khấu trừ 09 ngày t ạm giữ (từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019 ). Thời hạn tù tính t ừ ngày b ắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình ph ạt bổ sung: Miễn áp d ụng hình ph ạt bổ sung đối với bị cáo Cao Ngọc T vàb ị cáo Hoàng H ữu P.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình s ự.

Xử Phạt: Nguyễn Thanh T 11 (Mười một) tháng c ải tạo không giam gi ữ, được trừ thời gian đã tạm giữ là 09 (Chín ) ngày (Từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019) quy đổi bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày c ải tạo không giam gi ữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính t ừ ngày UBND xã C nhận được Quyết định thi hành án và b ản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện L,tỉnh Phú Th ọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhịêm ph ối hợp cùng chính quy ền địa phương trong việc giám sát, giáo d ục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình

sự.

Xử Phạt: Quách Thanh P 10 (Mười) tháng c ải tạo khôn g giam giữ, được trừ thời

gian đã tạm giữ là 09 (Chín) ngày (Từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019 ) quy đổi bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày c ải tạo không giam gi ữ. Thời hạn cải tạo không giam gi ữ tính t ừ ngày UBND xã C nhận được Quyết định thi hành án và b ản sao bản án. Giao b ị cáo cho UBND xã C, huyện L,tỉnh Phú Th ọ giám sát giáo d ục. Gia đình bị cáo có trách nhịêm ph ối hợp cùng chính quy ền địa phương trong việc giám sát, giáo d ục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình

sự.

Xử Phạt: Hoàng ChíC 10 (Mười) tháng c ải tạo không giam gi ữ, được trừ thời gian

đã tạm giữ là 09 (Chín) ngày (từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019 ) quy đổi bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày c ải tạo không giam gi ữ. Thời hạn cải tạo không giam gi ữ tính từ ngày UBND xã C nhận được Quyết định thi hành án và b ản sao bản án. Giao b ị cáo cho

UBND xã C, huyện L,tỉnh Phú Th ọ giám sát giáo d ục. Gia đình bị cáo có trách nh ịêm phối hợp cùng chính quy ền địa phương trong việc giám sát, giáo d ục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình

sự.

Xử Phạt: Lê Qu ốc H 10 (Mười) tháng c ải tạo không giam gi ữ, được trừ thời gian

đã tạm giữ là 09 (Chín) ngày (Từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019 ) quy đổi bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam gi ữ. Thời hạn cải tạo không giam gi ữ tính t ừ ngày UBND xã C nhận được Quyết định thi hành án và b ản sao bản án. Giao b ị cáo cho UBND xã C, huyện L,tỉnh Phú Th ọ giám sát giáo d ục. Gia đình bị cáo có trách nh ịêm phối hợp cùng chính quy ền địa phương trong việc giám sát, giáo d ục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình

sự.

Xử Phạt: Hoàng Quang T 09 (Chín ) tháng c ải tạo không giam gi ữ, được trừ thời

gian đã tạm giữ là 09 (Chín) ngày (Từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019 ) quy đổi bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày c ải tạo không giam gi ữ. Thời hạn cải tạo không giam gi ữ tính t ừ ngày UBND xã C nhận được Quyết định thi hành án và b ản sao bản án. Giao b ị cáo cho UBND xã C, huyện L,tỉnh Phú Th ọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhịêm ph ối hợp cùng chính quy ền địa phương trong việc giám sát, giáo d ục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình s ự.

Xử Phạt: Nguyễn Thành L 09 (Chín) tháng c ải tạo không giam gi ữ, được trừ thời gian đã tạm giữ là 09 (Chín) ngày (Từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019 ) quy đổi bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày c ải tạo không giam gi ữ. Thời hạn cải tạo không giam gi ữ tính t ừ ngày UBND xã C nhận được Quyết định thi hành án và b ản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện L,tỉnh Phú Th ọ giám sát giáo d ục. Gia đình bị cáo có trách nhịêm ph ối hợp cùng chính quy ền địa phương trong việc giám sát, giáo d ục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình s ự.

Xử Phạt: Hoàng Ng ọc L 09 (Chín) tháng c ải tạo không giam gi ữ, được trừ thời gian đã tạm giữ là 09 (Chín) ngày (Từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019 ) quy đổi bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày c ải tạo không giam gi ữ. Thời hạn cải tạo không giam gi ữ tính t ừ ngày UBND xã C nhận được Quyết định thi hành án và b ản sao bản án. Giao b ị

cáo cho UBND xã C, huyện L,tỉnh Phú Th ọ giám sát giáo d ục. Gia đình bị cáo có trách nhịêm ph ối hợp cùng chính quy ền địa phương trong việc giám sát, giáo d ục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình s ự.

Xử Phạt: Nguyễn Trọng H 9 (Chín ) tháng c ải tạo không giam gi ữ, được trừ thời gian đã tạm giữ là 09 (Chín) ngày (Từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019 ) quy đổi bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày c ải tạo không giam gi ữ. Thời hạn cải tạo không giam gi ữ tính t ừ ngày UBND xã C nhận được Quyết định thi hành án và b ản sao bản án. Giao b ị cáo cho UBND xã C, huyện L,tỉnh Phú Th ọ giám sát giáo d ục. Gia đình bị cáo có trách nhịêm ph ối hợp cùng chính qu yền địa phương trong việc giám sát, giáo d ục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập và hình ph ạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P , Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng ChíC , Nguyễn Trọng H, Lê Quốc H, Hoàng Ng ọc L.

Buộc các b ị cáo Nguy ễn Thanh T, Quách Thanh P , Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng ChíC , Nguyễn Trọng H, Lê Qu ốc H, Hoàng Ng ọc L phải thực hiện một số công vi ệc lao động cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam gi ữ 02 (Hai) ngày trong một tuần và 01 (Một) giờ trong 01 (Một) ngày.

[2]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình s ự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình s ự.

Tịch thu tiêu h ủy 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu kích thước 1,9 x 1,56 m.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 13.620.000 đ (mười ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) của Cao Ngọc T, Hoàng H ữu P, Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P , Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T , Hoàng ChíC , Nguyễn Trọng H, Lê Qu ốc H, Hoàng Ngọc L.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân s ự huyện Lâm Thao theo biên b ản bàn giao ngà y 21/4/2020).

1. Về án phí *:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình s ự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 c ủa Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 v ề án phí, l ệ phí Tòa án. Bu ộc các b ị cáo Cao Ngọc T, Hoàng H ữu Ph, Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P , Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T ,

Hoàng ChíC , Nguyễn Trọng H, Lê Qu ốc H, Hoàng Ng ọc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phíhình s ự sơ thẩm.

1. Về quyền kháng cáo: Các b ị cáo có quy ền kháng cáo trong th ời hạn 15 ngày k ể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

* + Sở tư pháp tỉnh Phú Th ọ; **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
  + VKSND tỉnh Phú Th ọ; **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
  + VKSND huyện L;
  + Công an huyện L;
  + Cơ quan THAHS huyện L;
  + Chi cục THADS huyện L;
  + UBND xã C, L;
  + Lưu: HS+ VP.

**Phùng Thị Kim Nguyên**